

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Như**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Quốc Bảo

Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tấn Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/01/1975 tại thị xã N, tỉnh ST.

Nơi cư trú: Ấp M, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1951 và bà Trần Thị T, sinh năm 1953; vợ Lê Thị B, sinh năm 1970; con: có 01 con sinh năm 2007; T án, T sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/8/1994 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện LM, tỉnh HG xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 29/10/1996 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh ST xử phạt 5 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 19/9/2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh ST xử phạt 6 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 06/7/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh ST xử phạt 6 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 22/3/2020 bị cáo bị Công an huyện HD xử phạt 500.000đ về hành vi đánh nhau với người khác.

Bị cáo bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2022 cho đến nay. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Kim Thoa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh BL (có mặt).

- Bị hại:
- + Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp M, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL (vắng mặt).
- + Ông Cao Phi N, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp N, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/11/2020, Nguyễn Văn L đi bắt ốc bằng xuồng tại ấp M, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L đến phía sau nhà của ông Nguyễn Văn L cùng ấp nhìn thấy chiếc xuồng, máy của anh L đang đậu nên lên lút lấy một cái máy xăng nhãn hiệu Honda GX200 màu đỏ - trắng bỏ xuống chiếc xuồng rồi chở đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng hơn 10 ngày sau, vào khoảng 21 giờ L tiếp tục bơi xuồng đi bắt ốc đến khu vực kênh thủy lợi thuộc ấp N, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL, L phát hiện vỏ, máy của ông Cao Phi N đang đậu dưới cống thoát nước nên tiếp tục lấy trộm vỏ, máy của ông N, L sử dụng vỏ, máy này kéo theo chiếc xuồng của mình về nhà cất giấu.

Sau đó bị cáo lấy cái máy Honda GX200 đã trộm của ông L tháo bỏ phần chụp giạt (bộ phận khởi động máy), rồi dùng nước sơn màu bạc (loại chai xịt) sơn vào phần mặt nạ màu đỏ của máy với mục đích không để người khác phát hiện, rồi mang máy này và chiếc vỏ lãi của ông N ra làm phương tiện đi lại trong sinh hoạt thường ngày.

Đến ngày 13/5/2022, ông L phát hiện cái máy nhãn hiệu Honda GX200 mà Nguyễn Văn L đang sử dụng là cái máy của ông L bị mất trộm nên đến Công an xã VPĐ trình báo.

Sau khi Công an xã VPĐ tiếp nhận tin báo và mời Nguyễn Văn L làm việc, L đã thừa nhận hành vi lấy trộm cái máy của ông L, cũng như lấy trộm chiếc vỏ, máy của ông N. Nguyễn Văn L giao nộp các tài sản này cho Công an xã VPĐ xử lý.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL kết luận: 01 đầu máy xăng nhãn hiệu Honda GX200 có giá 7.466.667 đồng; 01 dàn cầu máy xăng bằng INOX có giá 556.667 đồng; 01 bọc láp máy xăng bằng INOX có giá 400.000 đồng; 01 cốt láp máy xăng bằng INOX có giá 366.667 đồng; 01 chân vịt bằng INOX có giá 176.667 đồng. Tổng tài sản có giá 8.966.668 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL kết luận: 01 đầu máy xăng nhãn hiệu Honda có giá 966.667 đồng; 01 dàn cầu máy xăng bằng sắt có giá 186.667 đồng; 01 bọc láp máy xăng bằng sắt có giá 143.333 đồng; 01 cốt láp máy xăng bằng

sắt có giá 156.667 đồng; 01 chân vịt bằng sắt có giá 76.667 đồng; 01 vỏ lái loại Composite có giá 3.433.333 đồng. Tổng tài sản có giá 4.963.334 đồng

Vật chứng vụ án: Ngày 13/5/2022, Nguyễn Văn L giao nộp 01 chiếc vỏ Composite màu xanh – trắng dài 6,3 mét; 01 máy xăng nhãn hiệu Honda màu trắng – đỏ 6,5HP; 01 máy xăng không rõ nhãn hiệu màu đỏ - trắng. Những tài sản trên đã trao trả cho chủ sở hữu xong.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, việc điều tra truy tố và xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không bị oan, bị cáo yêu cầu xử phạt bị cáo mức án thấp nhất; người bào chữa thống nhất về hành vi và các tình tiết Viện kiểm sát đề nghị và yêu cầu cho bị cáo hưởng mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Bị hại đã được triệu tập xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Từ những nội dung trên, đủ căn cứ chứng minh:

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/11/2020, Nguyễn Văn L đi bắt ốc tại ấp M, xã VPD, huyện PL, tỉnh BL. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L đến phía sau nhà của ông Nguyễn Văn L cùng ấp nhìn thấy chiếc xuống, máy của anh L đang đậu phía sau nhà, L lén lút lấy trộm một cái máy xăng nhãn hiệu Honda GX200 màu

đỏ - trắng bỏ xuống chiếc xuồng rồi chở đem về nhà cất giấu. Sau đó khoảng hơn 10 ngày, vào khoảng 21 giờ L tiếp tục bơi xuồng đi bắt ốc đến khu vực kênh thủy lợi thuộc ấp N, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL tiếp tục lấy trộm vỏ, máy của ông N, L sử dụng vỏ, máy này kéo theo chiếc xuồng của L về nhà cất giấu. Một thời gian sau, L lấy cái máy Honda GX200 đã trộm của ông L tháo bỏ phần chụp giạt (bộ phận khởi động máy), rồi dùng nước sơn màu bạc (loại chai xịt) sơn vào phần mặt nạ màu đỏ của máy với mục đích không để người khác phát hiện, rồi mang máy này và chiếc vỏ lãi của ông N ra làm phương tiện đi lại trong sinh hoạt thường ngày.

Đến ngày 13/5/2022, ông L phát hiện cái máy nhãn hiệu Honda GX200 mà Nguyễn Văn L đang sử dụng là cái máy của ông L bị mất trộm nên đến Công an xã VPĐ trình báo.

- Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm của ông Nguyễn Văn L có giá 8.966.668 đồng.

- Tổng tài sản bị cáo trộm của ông Cao Phi N có giá 4.963.334 đồng

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và còn nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trộm cắp tài sản 2 lần, với giá trị tài sản mỗi lần trộm là 8.966.668 đồng và 4.963.334 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Bị cáo giao nộp 01 chiếc vỏ Composite màu xanh – trắng dài 6,3 mét; 01 máy xăng nhãn hiệu Honda màu trắng – đỏ 6,5HP; 01 máy xăng không rõ nhãn hiệu màu đỏ - trắng. Những tài sản trên đã trao trả cho chủ sở hữu xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội 2 lần với giá trị tài sản mỗi lần trộm là 8.966.668 đồng và 4.963.334 đồng, nên cần xem xét mức án tương xứng đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành án.

3/ Về án phí: Về án phí: Áp dụng các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được Nêu ý kiến theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS PL;
- CA huyện PL;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Như